

Số: /KH-UBND

Tam Quang, ngày tháng 07 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 328-KH/TU, ngày 24/04/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Tam Quang.

Triển khai Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch hành động số 328-KH/TU, ngày 24/04/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động 328-KH/TU*). Thực hiện Công Văn số 348/KH-UBND ngày 14/05/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 328-KH/TU, ngày 24/04/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Nghệ An. UBND xã Tam Quang xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch hành động số 328-KH/TU, ngày 24/04/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Hiện thực hóa các mục tiêu của Nghị quyết Chính phủ, Trung ương đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại,

hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phát triển phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, phát triển bứt phá, góp phần phát triển đất nước giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

- Tạo bước đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ (KH&CN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CDS) trên địa bàn xã Tam Quang, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

2. Yêu cầu

- Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã. Xác định đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá của xã, được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá, mang tính cách mạng. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính; chính quyền giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin của tổ chức và cá nhân là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong kế hoạch công tác của Đảng ủy, UBND xã, các phòng, ban, ngành, các thôn; đảm bảo tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả, gắn với đánh giá kết quả công tác hàng năm.

II. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1.1. Triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động 328-KH/TU, nội dung quán triệt cần tập trung vào các vấn đề cốt lõi của Nghị quyết 57-NQ/TW, gắn với thực tiễn của từng ngành, địa phương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi, thông qua các loại hình truyền thông đa phương tiện; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền phù hợp từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp; định kỳ đánh giá kết quả công tác tuyên truyền; Quảng bá thương hiệu quốc gia, Tỉnh về đổi mới sáng tạo; Các nội dung của xã về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.2. Thực hiện, xây dựng ban hành các nội dung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả thực hiện và bộ tiêu chí đánh giá được cấp có thẩm quyền ban hành; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả.

1.3. Triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban chỉ đạo trung ương, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và của Tỉnh về quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức theo hướng dẫn của Tỉnh; Triển khai thực hiện nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số. Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan của xã; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm.

1.4. Triển khai thực hiện quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo trung ương, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi..

1.5. Tham gia các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà, cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số.

1.6. Triển khai chương trình, phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “bình dân học vụ số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn xã.

1.7. Tiếp tục phát động phong trào thi đua toàn xã để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn xã nhằm nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức. Kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, khích lệ, động viên bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu quả công việc dù nhỏ nhất.

1.8. Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng, phát huy hiệu quả kênh truyền thông, đài truyền thanh, qua nền tảng Cổng/Trang thông tin điện tử, mạng xã hội Zalo, Facebook, Youtube,... trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân hưởng ứng tham gia chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số khác theo nhu cầu.

2. Chủ động, phối hợp hoàn thiện thể chế tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2.1. Chủ động nghiên cứu và tham góp ý kiến đối với các văn bản, chính sách khi được các Sở, ngành, Tỉnh xin ý kiến như: góp ý trong nghiên cứu, thử

nghiệm, ứng dụng, phát triển công nghệ số chiến lược, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp dữ liệu lớn, công nghiệp an toàn, an ninh mạng, công nghiệp Internet vạn vật (IoT).

2.2. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc xã phù hợp quy định của Trung ương và Tỉnh, có tính đến đặc thù của xã để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

3.1. Triển khai Đề án tổng thể về quản lý hệ thống camera giám sát tập trung của tỉnh Nghệ An (về lĩnh vực giao thông thông minh) trên địa bàn Xã theo hướng dẫn của Công an Tỉnh và Sở Xây dựng.

3.2. Triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ trong mua sắm, vận hành máy móc, thiết bị phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

3.3. Triển khai các chính sách ưu đãi về thuế đối với các hoạt động đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số.

3.4. Triển khai các nền tảng số dùng chung của Tỉnh, kết nối với các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng đảm bảo hoạt động thống nhất, liên thông trên môi trường số.

3.5. Phối hợp phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn xã.

3.6. Số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu về hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch tại UBND xã.

3.7. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, lĩnh vực, gắn với công tác quản lý nhà nước của xã bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

4.1. Triển khai chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung cho các lĩnh vực khoa học và công nghệ. Tiếp tục đề xuất xây dựng, ban hành, triển khai các chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp nhu cầu quản lý của xã.

4.2. Thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ công chức, viên chức chuyên trách về CNTT/Chuyển đổi số của các cơ quan trực thuộc xã.

4.3. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã, thành viên các Tổ chuyển đổi số cộng đồng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng.

4.4. Chọn cử đội ngũ nhân sự tham gia các khóa, lớp đào tạo, bồi dưỡng do các cấp tổ chức trong nước và nước ngoài. Ưu tiên đào tạo cho đội ngũ nhân lực

tại chỗ hoàn thiện cũng như nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4.5. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường phương thức giáo dục nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức khoa học gắn liền với những ứng dụng trong thực tiễn (giáo dục STEM); kết hợp ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, không gian ảo trong các nhà trường.

4.6. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên giảng dạy tại các trường Tiểu học, THCS trên địa bàn xã về kỹ năng số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo vào giảng dạy.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị

5.1. Xây dựng, triển khai Chương trình, Kế hoạch phát triển Chính quyền số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính quyền số.

5.2. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ để xây dựng các cơ sở dữ liệu về quản lý nhà nước nhằm trợ giúp các cơ quan quản lý nhà nước trong việc ra quyết định hành chính kịp thời, chính xác, đúng quy định.

5.3. Phối hợp với các ban Đảng, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, tư pháp xã để đảm bảo liên thông, đồng bộ trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.

5.4. Phổ biến, ứng dụng các nền tảng số đảm bảo an toàn, tiện ích và phổ cập các dịch vụ số thiết yếu cho người dân.

5.5. Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số. Triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, đảm bảo kết nối với Đề án 06.

5.6. Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

5.7. Xây dựng văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục, phát huy bản sắc người Nghê An thanh lịch, văn minh trên môi trường số; góp ý xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng.

5.8. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hoá. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hoá, các di sản văn hóa số để bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể của xã. Huy động, khuyến khích và xây dựng cơ chế đãi ngộ, động viên đội ngũ tri thức, thanh niên là lực lượng tiên phong xây dựng văn hóa số trên địa bàn.

5.9. Triển khai các biện pháp quyết liệt, xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

5.10. Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát và thu thập dữ liệu lĩnh vực tài

nguyên, môi trường; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh.

5.11. Phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

5.12. Tăng cường phối hợp, giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

5.13. Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.

5.14. Triển khai các phương án đảm bảo an toàn thông tin mạng đến các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trên toàn địa bàn xã.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp, phát triển kinh tế

6.1. Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực Thương mại điện tử: các sản phẩm OCOP trên địa bàn xã Đông Thành được bán trên sàn thương mại điện tử, và sử dụng mã Qrcode truy xuất nguồn gốc qua hệ thống truy xuất nguồn gốc; đẩy mạnh công tác quản lý thuế, tiếp tục cung cấp các dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế theo phương thức điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số tại các làng nghề truyền thống.

6.2. Triển khai các giải pháp thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt tại các điểm chợ, điểm kinh doanh,.. không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.

6.3. Xây dựng Mô hình nông nghiệp thông minh như: Triển khai thực hiện ứng dụng hệ thống tưới tự động trong nông nghiệp; Nhà kinh doanh thông minh.

6.4. Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực Văn hóa, Du lịch: Cập nhật dữ liệu di tích trên địa bàn xã vào ứng dụng “<http://thongke.tourism.vn>” theo hướng dẫn của Tỉnh ; hồ sơ tư liệu các di sản văn hóa Việt Nam đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số.

7. Tăng cường hợp tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

7.1. Hợp tác trong nước và quốc tế: Chủ động, tăng cường các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số đảm bảo các quy định của pháp luật.

7.2. Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp: Cơ quan nhà nước phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng lưới bưu chính công ích và ứng dụng của doanh nghiệp. Khai thác hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số, đặc biệt là các đối tượng yếu thế trong xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Kế hoạch của UBND xã, các phòng, ban, ngành, UBND xã, theo chức năng, nhiệm vụ rà soát các chương trình, kế hoạch hành

động, văn bản thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ đã ban hành, còn hiệu lực có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo trung ương, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi..

2. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành của xã, các thôn tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; bảo đảm an ninh, trật tự và tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Văn hóa - xã hội xã chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, các thôn theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo và kiến nghị UBND xã các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch; tham mưu và tổ chức triển khai phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi trong công tác thông tin tuyên truyền, phát thanh, biên tập, tuyên truyền trên các trang thông tin điện tử của xã . Thực hiện việc báo cáo theo quy định.

4. Phòng Kinh Tế xã chủ trì, phối hợp với các các phòng, ban, ngành bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch hàng năm.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 328-KH/TU, ngày 24/04/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Tam Quang. UBND xã yêu cầu các phòng, ban, ngành, các bản làm nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Nghệ An(b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Đảng ủy xã (b/c);
- CT, Các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban cấp xã;
- Các bản, làng trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Hiến

**PHỤ LỤC I: DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 03/NQ-CP NGÀY 09/01/2025 CỦA CHÍNH PHỦ
BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH BAN HÀNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW NGÀY 22/12/2024 CỦA
BỘ CHÍNH TRỊ VÀ KẾ HOẠCH SỐ 01-KH/BCĐTW VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG
TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TAM QUANG**

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
I						
1	1	Triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW thông qua các loại hình truyền thông đa phương tiện; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền phù hợp từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp; định kỳ đánh giá kết quả công tác tuyên truyền; Quảng bá thương hiệu quốc gia, Tỉnh về đổi mới sáng tạo; Các nội dung của Xã về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa xã hội (Lĩnh vực Văn hóa)	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc Xã và các xóm	Trong năm 2025	
2	2	Triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và của Tỉnh về quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức theo hướng dẫn của Tỉnh	Phòng Văn hóa xã hội (Lĩnh vực Nội vụ)	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc Xã và các xóm	Trong năm 2025	
3	3	Phối hợp triển khai thực hiện Đề án đánh giá mức		Các phòng, ban,	Theo hướng	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
		độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước của Xã theo hướng dẫn của Tỉnh Nghệ An.	Phòng Văn hóa xã hội (Lĩnh vực Nội vụ)	ngành, đơn vị thuộc Xã và các xóm	dẫn của Tỉnh	
4	4	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Các phòng, ban, ngành thuộc Xã và các xóm, khối	Phòng Văn hóa - xã hội	Kế hoạch công tác hằng năm	
5	5	Tiếp tục phát động phong trào thi đua toàn Xã để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân nhằm nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức.	Phòng Văn hóa xã hội (Lĩnh vực Nội vụ)	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc Xã và các xóm	Trong năm 2025	
6	6	Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng, phát huy hiệu quả kênh truyền thông qua nền tảng Cổng/Trang thông tin điện tử, mạng xã hội zalo, facebook, Youtube... trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân hưởng ứng tham gia chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số khác theo nhu cầu.	Phòng Văn hóa xã hội (Lĩnh vực Văn hóa)	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc Xã	Thường xuyên	
II.						
7	1	Tham mưu góp ý sửa đổi Luật Tổ chức chính quyền địa phương để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu	VP HĐND-UBND (Lĩnh	Các phòng, ban, ngành, đơn vị có	Triển khai theo hướng	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
		quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Triển khai thực hiện khi Luật có hiệu lực.	vực Tư pháp)	liên quan	dẫn của cấp có thẩm quyền	
8	2	Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước của xã phù hợp quy định của Trung ương và Tỉnh, có tính đến đặc thù của xã để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa xã hội (Lĩnh vực Nội vụ)	Các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan		
III.						
9	1	Triển khai Đề án tổng thể về quản lý hệ thống camera giám sát tập trung của tỉnh Nghệ An (về lĩnh vực giao thông thông minh) trên địa bàn Xã theo hướng dẫn của Công an Tỉnh và Sở ngành Tỉnh	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Trong năm 2025 và các năm tiếp theo hướng dẫn của Tỉnh	
10	2	Phối hợp tổ chức triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghiệp chiến lược.	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
11	3	Triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng số năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Xã theo chỉ đạo của Tỉnh	Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Khi Tỉnh ban hành Kế hoạch	
12	4	Triển khai Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn Xã giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035 theo chỉ đạo của Tỉnh	Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Khi Tỉnh ban hành Quyết định	
13	5	Số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu về hồ sơ, kết quả giải	VP HĐND -	Các phòng, ban,	Trong năm	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
		quyết thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch, nuôi con nuôi tại UBND xã và UBND các xã, thị trấn.	UBND (Lĩnh vực Tư pháp)	ngành; các xóm	2025	
14	6	Phối hợp nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 15527/BTTTT-TTH và 708/BTTTT- CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ	TT PVHCC	Phòng Văn hóa xã hội; Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã và các xóm	Trong năm 2025	
IV.						
15	1	Thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ công chức, viên chức chuyên trách về CNTT/ Chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước thuộc xã	Phòng Văn hóa – xã hội; Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã và các xóm	Trong năm 2025	
16	2	Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị thuộc xã, UBND các xã, thị trấn, thành viên các Tổ chuyển đổi số cộng đồng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng	Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng ban thuộc xã và các xóm	Trong năm 2025	
17	3	Chọn cử đội ngũ cán bộ tham gia các khoá, lớp đào tạo, bồi dưỡng do các cấp tổ chức trong nước và nước ngoài	Phòng Văn hóa-xã hội Lĩnh vực Nội vụ	Các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Khi có Văn bản của cấp trên	
18	4	Nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, giáo viên giảng dạy tại các trường Tiểu học, THCS trên	Phòng Văn hóa-xã hội (lĩnh vực	Các phòng ban thuộc xã và các xóm	Thường xuyên	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
		địa bàn Xã về kỹ năng số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo vào giảng dạy.	Giáo dục)			
V.						
19	1	Phối hợp triển khai quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ cho các cơ quan nhà nước Tỉnh trên hệ thống thông tin	Phòng Văn hóa-xã hội; Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng ban thuộc xã và các xóm	Trong năm 2025	
20	2	Đẩy mạnh triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin thuộc xã, đặc biệt nâng cao năng lực của lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp.	Phòng Văn hóa-xã hội	Các phòng ban thuộc xã và các xóm	Trong năm 2025	
21	3	Phối hợp thực hiện nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An;	TT PV HCC	Phòng Văn hóa-xã hội; Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã và các xóm	Trong năm 2025	
VI.						
22	1	Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực Thương mại điện tử: 100% sản phẩm OCOP của xã được bán trên sàn thương mại điện tử, và sử dụng mã Qrcode truy xuất nguồn gốc qua hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản; chuyển đổi mô hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tạp hoá và chợ truyền	Phòng Kinh tế,	Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường xã; Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan và các xóm	Trong năm 2025	

STT		Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết					
		thông; các làng nghề dựa trên công nghệ số và dữ liệu số..				
23	2	Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: các thôn, tuyến đường, chợ... không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.	Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan và xóm		Trong năm 2025	
24	3	Triển khai hiệu quả các kế hoạch phát triển hóa đơn điện tử trên địa bàn; Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan Thuế đối với các hóa đơn được khởi tạo, từ máy tính tiền.	Phòng kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị và các	Trong năm 2025	
25	4	Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực Văn hóa, Du lịch: Cập nhật dữ liệu di tích trên địa bàn xã vào ứng dụng http://thongke.tourism.vn theo hướng dẫn của Tỉnh .	Phòng Văn hóa-xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan và các xóm	Trong năm 2025	